MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Đảm bảo chất lượng đào tạo bằng chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Không ngừng mở rộng Hợp tác Quốc tế về giáo dục

Nâng cao chất lượng giảng dạy với đội ngũ giảng viên nước ngoài giàu kinh nghiệm

Thường xuyên tổ chức Hội thảo quốc tế và trong nước

Luôn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBVC - người lao động

Khoa Ngoại ngữ nỗ lực phấn đấu trên chặng đường 10 năm phát triển

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

Tập 174, số 14, 2017

ISSN 1859 - 2171

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

TẠP CHÍ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (2007 - 2017)

Tập 174, số 14, 2017

174(14)
Năm 2017

Tạp chí Khoa học và Công nghệ

Journal of Science and Technology

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (2007 – 2017)

Mục lục

	Trang
TS. Lê Hồng Thắng - Bàn về dạy-học ngoại ngữ qua đề án dưới góc độ của giáo học pháp	3
Nguyễn Thị Như Nguyệt, Chu Thành Thúy - Đánh giá năng lực đầu ra tiếng Nga của sinh viên trình độ A2-B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	7
Nguyễn Thùy Linh - Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy các môn đề án ngôn ngữ - một số chia sẻ từ thực tế	13
Vũ Thị Thanh Huệ - Nhận thức của sinh viên đối với khóa đọc mở rộng trực tuyến với sự trợ giúp của mạng xã hội Edmodo	19
Mai Thị Thu Hân, Nguyễn Thị Liên, Hoàng Thị Tuyết, Dương Thị Ngọc Anh - Tăng cường tính tự học bằng dự án học tập - nghiên cứu tình huống tại trường Đại học Hoa Lư	25
Dương Đức Minh, Dương Lan Hương - Nghiên cứu về sự tương tác giữa người thuyết trình và khán giả khi học kỹ năng thuyết trình của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	31
Phạm Thị Kim Uyên - Sử dụng nhật ký trong dạy biên dịch cho sinh viên chuyên ngữ Đại học Nha Trang	37
Lê Thị Hồng Phúc - Phản hồi của sinh viên về dự án TV show lấy điểm cuối kỳ trong khóa ngữ âm	43
Hán Thị Bích Ngọc - Dạy học ngoại ngữ bên ngoài lớp học - ứng dụng mạng xã hội facebook trong dạy và học tiếng Anh	49
Nguyễn Ngọc Lưu Ly, Quách Thị Nga - Vài nét về việc sử dụng truyền thông đa phương tiện trong giảng dạy tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	55
Lê Thị Hòa, Đậu Thị Mai Phương - Nâng cao kỹ năng thế kỷ 21 trong học tiếng Anh chuyên ngành thông qua dự án	61
Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trần Minh Thành - Phương pháp gia tăng hiệu quả của đề án tạp chí tiếng Anh trong việc học viết cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	67
Hoàng Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Ngọc Anh - Phát triển khả năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên ngoại ngữ thông qua các bài đọc có nội dung bao hàm yếu tố văn hóa phù hợp	73
Nguyễn Quốc Thủy, Nguyễn Thị Đoan Trang - Dạy - học ngoại ngữ qua đề án tạp chí tại trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	79
Nguyễn Tuấn Anh - Thiết kế tổ chức dạy học môn báo chí trực tuyến theo hướng học ngôn ngữ qua dự án như một cách đảm bảo tính đa ngành của chương trình đào tạo	85
Đỗ Thị Sơn, Đỗ Thị Phượng - Nghiên cứu phân tích lỗi sai của sinh viên Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên khi dịch trực tiếp từ Hán Việt sang tiếng Trung Quốc và giải pháp khắc phục	91
Trần Đình Bình - Ứng dụng phương pháp dạy học qua dự án trong dạy học ngoại ngữ ở Việt Nam	97
Lê Thị Khánh Linh, Lê Thị Thu Trang - Phương tiện biểu đạt thái độ của người kể chuyện trong các chương trình talk show của Mỹ và Việt Nam	103
Đỗ Thanh Mai, Phùng Thị Thu Trang - Ứng dụng Moodle trong dạy và học trực tuyến học phần tin học đại cương tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	109
Mai Thị Ngọc Anh, Vi Thị Hoa, Phạm Hùng Thuyên - Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án trong giảng dạy môn tiếng Trung du lịch tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	117
Trần Thị Hạnh - Nhận thức của sinh viên về việc ứng dụng Edmodo như một công cụ phụ trợ trong học tập	123
Bùi Thị Ngọc Oanh - Cải thiện kỹ năng nói của sinh viên không chuyên trình độ A2 với dạy học qua đề án	129

Nguyễn Hạnh Đào, Đinh Nữ Hà My - Nghiên cứu tình huống về những khó khăn với người học và điều cần lưu ý khi giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành áp dụng phương pháp học qua dự án 135

Nguyễn Thị Kim Oanh - Sử dụng đường hướng học tập theo dự án cho môn học tiếng Anh chuyên ngành tại Viện Ngoại ngữ, Đại học Bách Khoa Hà Nội: lợi ích, thách thức và đề xuất 141

Vũ Thị Kim Liên - Phát triển năng lực ngữ dụng của sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội 147

Đàm Minh Thủy - Tích hợp kỹ năng trong học ngoại ngữ thông qua dự án làm video "Tìm hiểu ảnh hưởng của văn hóa Pháp tại Việt Nam" 153

Nguyễn Thị Thu Hoài - Thực trạng thực tập giảng dạy tiếng Anh ở một số trường THPT tại thành phố Thái Nguyên và các đề xuất giải pháp 159

Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Khảo sát lỗi sai của sinh viên Trung Quốc khi học tiếng Việt tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên và những đề xuất khắc phục 165

Quách Thị Nga, Đỗ Thị Thu Hiền - Những vấn đề tồn tại của giáo trình đối dịch Trung - Việt ở Việt Nam hiện nay và giải pháp khắc phục (khảo sát tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên) 171

Phan Thanh Hải - Hướng tới một chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh dựa trên các đề án học tập trong đào tạo đại học định hướng thực hành ứng dụng nghề nghiệp 177

Lê Vũ Quỳnh Nga, Lý Thị Hoàng Mến, Nguyễn Thị Thu Oanh - Nâng cao chất lượng bài dịch của sinh viên Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN thông qua việc áp dụng phương pháp học tập hợp tác 183

Đoàn Thị Thu Phương - Phong cách học ngoại ngữ của học sinh lớp 11, Nam Định 189

Đinh Thị Liên, Nguyễn Thị Ngọc Anh - Hệ thống biểu tượng trong Then Tày 197

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC QUA DỰ ÁN TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ Ở VIỆT NAM

Trần Đình Bình*
Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu một vài vấn đề lí luận dạy học qua dự án và việc ứng dụng phương pháp này trong dạy học ngoại ngữ ở Việt Nam. Bắt nguồn từ thuyết kiến tạo xã hội và thuyết tri nhận, phương pháp này đã làm thay đổi triết lí dạy học, vai trò của thầy và trò, nhất là tăng cường khả năng tự học của học sinh trong kiến tạo kiến thức ở trường và ngoài xã hội. Kết quả điều tra bằng bảng hỏi sinh viên, phỏng vấn giáo viên trường Trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ, Trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc gia Hà Nội chứng tỏ rằng phương pháp này thực sự hiệu quả khi cơ sở vật chất và nguồn lực con người được đảm bảo. Đây điều kiện tiên quyết của cuộc cải cách giáo dục cho phép đạt được các mục tiêu của Đề án 2020 của Chính phủ về "Dạy học ngoại ngữ".

Từ khoá: *kiến thức, kĩ năng, ngoại ngữ, thuyết tri nhận, thuyết kiến tạo xã hội.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạy học qua dự án được khởi xướng từ đầu thế kỉ 19 ở Mĩ và Châu Âu theo trào lưu "Nền giáo dục mới". Phương pháp dạy học này nhằm phát triển các cách học để tạo ra một sản phẩm cụ thể; đáp ứng nhu cầu học tập của người học, đạt được mục tiêu giáo dục. Ở Việt Nam, dạy học ngoại ngữ qua dự án góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tạo điều kiện thuận lợi để người học dùng ngoại ngữ như một công cụ giao tiếp, làm việc, tiếp cận với tri thức của nhân loại, phục vụ các dự án cá nhân, nghề nghiệp, xã hội trước những thách thức của toàn cầu hoá hiện nay theo như mục tiêu của đề án 2020 của Chính phủ về " Dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2008-2020"[1].

Bằng phương pháp nghiên cứu tư liệu, chúng tôi xem xét các công trình đã xuất bản về phương pháp dạy học qua dự án, sau đó tiến hành điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn. Trường Trung học phổ thông chuyên ngữ, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội được chọn làm mẫu nghiên cứu vì đây là hai cơ sở đào tạo có đủ điều kiện ứng dụng phương pháp dạy học này trong dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam.

* *Tel: 091 2210762; Email: tbinhfrance@gmail.com*

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC QUA DỰ ÁN

Dạy học qua dự án do nhà triết học, tâm lí học Mĩ John Dewey (1859-1952)[2] và những người theo trường phái "Giáo dục mới" khởi xướng ở Mỹ từ cuối thế kỉ 19 và tiếp tục được thử nghiệm, lí thuyết hoá vào đầu thế kỉ 20 ở châu Âu. Theo ông John Dewey, học phải hành (learning by doing), muốn phát triển, đạt trình độ cao, học sinh phải học hành động, xây dựng, hoàn thành dự án đúng thời hạn chứ không chỉ lắng nghe như cách dạy truyền thống. William Heard Kilpatrick [3] học giả Mĩ tiếp tục ý tưởng này nêu rõ dự án gồm các hoạt động có chủ ý, có sự tham gia tích cực của người học. Cùng thời kì này, ở châu Âu, các tác giả như Freinet, Montesoni, Doroney, Makarenko muốn tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kiến thức qua các hoạt động cụ thể. Freinet (1896-1966) [4] phát triển một hệ thống dựa trên hai yếu tố là: lớp học hợp tác và kiến thức được tạo ra qua dự án hay nghiên cứu. Ovide Decroly (1871-1973) [5] bác sĩ, nhà sư phạm, tâm lí học người Bỉ coi lợi ích là đòn bẩy cho sự phát triển của học sinh. Ông coi trọng khía cạnh tình cảm, dùng lợi ích để củng cố động cơ, tạo ý nghĩa cho việc dạy. Theo ông, kiến thức được đắc thụ khi học sinh phát hiện và thể hiện nó.

Dưới ảnh hưởng của Dewey, các nước Ăngl-sắc-xông đã lí thuyết hoá một cách hệ thống phương pháp dạy học này. Theo đó, giáo dục

phải xuất phát từ lợi ích, mang tính thực dụng, dạy cho học sinh cách tư duy, thích ứng với môi trường sống, với tính tự lập của họ. Triết lí giáo dục này đã chuyển từ cách dạy lấy giáo viên làm trung tâm sang tập trung vào người học, điều này tương phản với mô hình giáo dục cứng nhắc của Duckhiem ở Pháp vào đầu thế kỉ 20. Theo Jean Piaget [6] cách dạy học qua dự án lấy ý tưởng từ thuyết kiến tạo xã hội trong đó học tập là hoạt động của chính người học trong môi trường xã hội. Thuyết tri nhận cũng ảnh hưởng tới cách dạy học này vì theo Lucie Arpin, Louise Capra, [7] luận thuyết này chỉ rõ khi so sánh các khái niệm đã biết với thông tin mới, người học biến đổi chúng, lĩnh hội kiến thức mới một cách đích thực. Khi học qua dự án, người học phải nhận biết, định hướng vấn đề của mình, kết hợp kiến thức mới với kiến thức đã có, tương tác với người khác, thay đổi các biểu trưng ban đầu, tìm ra ý tưởng tốt nhất về thế giới xung quanh. Luận thuyết này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của động cơ trong lĩnh hội kiến thức vì học sinh hứng khởi làm dự án với ý chí thành công, được nhìn thấy thành quả. Hơn nữa, cách dạy học này mang lại nhiều hy vọng cho giáo dục, cho phép học sinh tham gia, xây dựng kiến thức khi tương tác với bạn bè, với môi trường, đòi hỏi giáo viên hành động như người trung gian giữa học sinh và kiến thức. Theo Prouhx, [8] do Catherine Reverdy trích dẫn [9] dạy học qua dự án là quá trình lĩnh hội, chuyển giao kiến thức một cách hệ thống trong đó người học dự báo, lập kế hoạch, thực hiện một hoạt động ở một thời điểm cụ thể, dưới sự giám sát của giáo viên để tạo ra một sản phẩm đánh giá được.

Theo Philippe Perrenoud, [10] dạy học qua dự án chủ yếu là giúp người học kết hợp kiến thức, kĩ năng đã học, tạo ra năng lực nhờ phát huy tinh thần hợp tác, tính tự chủ, tự tin để làm ra một sản phẩm cụ thể.

Theo Michel Boiron [11] trong lớp học ngoại ngữ, các hoạt động diễn ra trong nhiều dự án khác nhau như: Tham quan rạp chiếu phim, nhà hát, bảo tàng, triển lãm, gặp nhà văn, nghệ sĩ, trao đổi, kết nghĩa với lớp học qua mạng Internet, viết và dựng vở kịch, lập trang web, viết, đăng báo, tham gia cuộc thi tìm hiểu về đất nước, con người.

Dạy học qua dự án là cách dạy học tích cực trong đó người học xây dựng kiến thức dựa vào hành động, động cơ, làm một việc cụ thể theo các mục tiêu, phương tiện, sự quan tâm của mình. Triển khai, thực hiện dự án cho phép đạt được các mục tiêu học tập, phát triển kiến thức, kĩ năng về quản lí dự án, xã hội hoá người học. Theo cách dạy học này, người học luôn tích cực, chủ động, liên hệ với thế giới bên ngoài, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, tư duy sâu, chú ý tới quá trình, nội dung học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng để cùng xây dựng, thực hiện dự án cá nhân, tập thể theo các bước, tiến trình rõ ràng: lựa chọn, triển khai, tổng kết dự án. Là người trực tiếp làm dự án, người học chủ động lựa chọn chiến lược học thích hợp, tăng khả năng tự đánh giá bản thân. Đây chính là biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, định hướng việc hình thành dự án cá nhân sau này.

Phương pháp dạy học này rất hữu hiệu trong đó giáo viên đảm nhiệm nhiều vai trò: là người thiết kế, đề xuất, tổ chức, điều khiển, đồng hành, tạo động cơ, huấn luyện, cố vấn. Giáo viên theo dõi, đánh giá các bước làm dự án, giúp học sinh đạt được các mục tiêu đề ra.

DẠY HỌC NGOẠI NGỮ QUA DỰ ÁN Ở VIỆT NAM

Bảng 1. *So sánh trình độ ngoại ngữ trong KNLNNVN và CEFRL*

KNLNNVN		CEFRL
Sơ cấp	Bậc 1	A1
	Bậc 2	A2
Trung cấp	Bậc 3	B1
	Bậc 4	B2
Cao cấp	Bậc 5	C1
	Bậc 6	C2

Ở nước ta, từ gần hai thập kỉ nay, dạy học ngoại ngữ có nhiều chuyển biến tích cực nhờ áp dụng nhiều phương pháp dạy ngoại ngữ tiến tiến trên thế giới. Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (KNLNNVN) [12] được thiết lập trên cơ sở tham khảo Khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ CECRL (2001)

[13] kết hợp với điều kiện dạy học, sử dụng ngoại ngữ ở Việt Nam. KNLNNVN được chia làm 3 cấp (Sơ cấp, Trung cấp và Cao cấp) 6 bậc (từ Bậc 1 đến Bậc 6 tương ứng với các bậc từ A1 đến C2 trong CEFRL).

KNNNNVN đòi hỏi người học phải là tác nhân xã hội thực hiện các nhiệm vụ đa dạng, ứng với các tình huống giao tiếp trong một lĩnh vực cụ thể.

Hiện nay, 7 ngoại ngữ đang được dạy trong các trường phổ thông cả nước là: tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức, Nhật, Hàn trong đó tiếng Anh chiếm 98 %. Sách giáo khoa dạy ngoại ngữ do các tác giả việt nam biên soạn, do Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành nhằm phát triển năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ của học sinh. Chúng tôi chọn trường Trung học phổ thông Chuyên ngoại ngữ thuộc trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội làm mẫu nghiên cứu vì cơ sở vật chất, nguồn lực con người ở đây cho phép triển khai có hiệu quả phương pháp dạy học ngoại ngữ qua dự án. Ở trường hiện có 7 ngoại ngữ đang được dạy là: tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức, Nhật, Hàn. Trang thiết bị học tập rất tốt: Có phòng học tiếng, các lớp học đều kết nối mạng Internet. Giáo viên đều có trình độ Thạc sĩ, có cả giáo viên người nước ngoài đến dạy. Học sinh chăm ngoan, thông minh, ham học, năng động, sáng tạo, có động cơ học tập, hướng nghiệp rõ ràng. Phụ huynh đầu tư tối đa cho học tập của con. Ban Giám hiệu và đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ rất tâm huyết, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc học ngoại ngữ của học sinh. Đây là môi trường lí tưởng để áp dụng cách dạy học này. Kết quả phân tích 100 phiếu điều tra bằng bảng hỏi học sinh và phỏng vấn 7 giáo viên dạy tiếng, cô giáo Hiệu phó phụ trách ngoại ngữ, qua năm buổi dự giờ, chúng tôi thấy:

Giáo viên, học sinh nhận thức rõ vai trò, thế mạnh của phương pháp dạy học này, áp dụng linh hoạt nó vào dạy học ngoại ngữ ở trường, ngoài xã hội. Họ cùng thiết kế, triển khai, đánh giá dự án theo trình độ và mục tiêu rõ ràng. Giáo viên là người hướng dẫn, cố vấn, đồng hành, giúp đỡ học sinh hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu của dự án. Học sinh trực tiếp làm dự án theo tinh thần hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, tận dụng mọi nguồn lực sẵn có để tạo ra một sản phẩm tốt. Ở mỗi trình độ, cô trò đều đưa ra các dự án phù hợp.

Bảng 2. *Các dự án trong chương trình Trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ*

Lớp	Nội dung các dự án	Mục tiêu
10	Tự giới thiệu, nói về gia đình, nhà trường, thể thao, du lịch, phương tiện giải trí.	Đạt trình độ A1 A2
11	Trình bầy, trao đổi một số chủ điểm : ô nhiễm, an toàn giao thông, đời sống học đường, thời trang trẻ, ẩm thực, an toàn thực phẩm ở Việt Nam	Đạt trình độ B1
12	Bàn về vấn đề khởi nghiệp, môi trường, về tình bạn, đóng kịch, làm clip, lập trang báo điện tử để giới thiệu lớp, trường, dự định tương lai v.v…	Đạt trình độ B2

Được hỏi về phương pháp dạy học này, giáo viên và cô Hiệu phó phụ trách ngoại ngữ cho rằng cách dạy này hợp với xu hướng của thời đại. Nhà trường giúp học sinh nắm vững ngoại ngữ như là công cụ giao tiếp, tiếp cận với tri thức của nhân loại để chuẩn bị các dự án cá nhân sau này.

Học sinh rất hào hứng vì phương pháp này phát huy tính năng động, tự chủ, sáng tạo, khả năng tự học khi làm dự án. Ở các mức độ khác nhau, phương pháp này phát huy tinh thần đoàn kết, hợp tác, năng lực làm việc nhóm, xoá bỏ tính thụ động, sức ì trong xây dựng kiến thức. Giờ dạy của giáo viên người nước ngoài tạo hứng khởi cho học sinh vì các em được thể hiện năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ.

100% học sinh tốt nghiệp trung học và trúng tuyển vào các trường đại học danh giá tại Việt Nam, một số em được học bổng của các trường đại học ở Mĩ, Úc, Canada, Đức, Pháp, Nhật, Hàn quốc. Hầu hết các em đều đạt trình độ ngoại ngữ B2, đủ điều kiện để đi du học. Đây là minh chứng về hiệu quả của phương pháp dạy học ngoại ngữ qua dự án. Tuy nhiên, để tất cả các trường phổ thông ở Việt

Nam đạt được kết quả tốt như vậy đòi hỏi đầu tư nhiều về con người và cơ sở vật chất.

Hiện nay, cả nước có trên 400 trường Đại học và Cao đẳng trong đó có 4 trường Đại học ngoại ngữ, chiếm 1%. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội là trường ngoại ngữ lớn nhất ở Việt Nam và Đông Nam Á với 9 ngoại ngữ được dạy là: Tiếng Anh, Nga, Trung, Pháp, Đức, Nhật, Hàn, Ả rập, Thái. Trong chương trình đào tạo cử nhân, trường đã liên kết với một số trường đại học nước ngoài. Ngoài việc mời các chuyên gia đến giảng dạy, việc sử dụng giáo trình do người bản ngữ biên soạn đã có tác dụng tích cực đến chất lượng đào tạo. Trong các giáo trình này, phương pháp dạy học qua dự án rất được chú trọng và được áp dụng ở mọi trình độ. Thật vậy, ngoài việc cung cấp ngữ liệu cho bốn hoạt động nghe, đọc, nói, viết; sau mỗi phần học, đều có một dự án để học sinh sử dụng lại kiến thức, củng cố kĩ năng giao tiếp đã học qua việc thực hiện nhiệm vụ của dự án. Giáo trình Alter Ego dùng cho sinh viên ngành tiếng Pháp đã đưa ra 50 dự án khác nhau ứng với mỗi trình độ của sinh viên. Ngay bài đầu, tự giới thiệu làm quen với bạn bè là dự án đơn giản nhất, sau đó là các dự án khác phức tạp, khó hơn như đóng vai, làm điều tra, làm clip về các chủ đề đời sống hàng ngày, đời sống nghề nghiệp, viết dự án tương lai, bình luận về một vấn đề xã hội, tường thuật, tóm tắt một cuộc họp báo, v.v. Các dự án đưa vào chương trình đào tạo cử nhân ngành tiếng Pháp cho phép sinh viên có thể hoà nhập vào thị trường lao động một cách chủ động và tự tin [14] (bảng 1).

Các giáo trình dạy tiếng Anh, Trung, Nga, Đức, Hàn, Nhật, Ả rập, Thái cũng đưa ra các dự án có nội dung tương tự. Trong chương trình đào tạo cử nhân, hai năm đầu dạy thực hành tiếng nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngôn ngữ cơ bản để họ rèn luyện, phát triển kĩ năng giao tiếp, tương tác trên lớp. Sau mỗi phần học, luôn có một dự án nhằm tăng khả năng thực hành ngôn ngữ, hành động, tương tác trong các tình huống giao tiếp đa dạng, phong phú ở trong và ngoài trường. Sinh viên chuẩn bị, trình bầy dự án trước lớp. Sau đó chuyển sang trao đổi, nhận xét của các thành viên trong lớp và giáo viên. Ba bước của dự án đã được tuân thủ chặt chẽ : xây dựng, triển khai, đánh giá dự án. Tuỳ theo tính chất, nội dung của dự án in trong giáo trình hay do sinh viên đề xuất, giáo viên ra các chỉ định, định hướng, gợi ý, tư vấn, hướng dẫn sinh viên hoàn thành dự án, đánh giá mặt mạnh, những hạn chế v.v…

Bảng 3. *Các dự án trong chương trình đào tạo cử nhân ngành tiếng Pháp*

Stt	Trình độ	Nội dung chính của các dự án	Tổng số
1	A1	Tự giới thiệu, gia đình, nhà trường, đời sống hàng ngày, học tập, vui chơi, giải trí, ẩm thực, thể thao, du lịch.	10
2	A2	Quan hệ bạn bè, hàng xóm, lao động, nước Pháp, thông tin đại chúng, thế giới, thay đổi trong đời sống nghề nghiệp, giáo dục, cuộc sống đô thị, công nghệ thông tin.	10
3	B1	Viết lời khuyên về cách sống, lập một trang web về các mẹo vặt để chi tiêu tốt hơn, làm bản tin ngắn hàng ngày, thiết kế trang đầu của tờ báo, viết chương trình hành động một ngày vì tình đoàn kết, viết về một nghệ sĩ cho một báo ảnh, tổ chức trò chơi xã hội để cho trẻ em cảm nhận được việc bảo vệ môi trường, viết một cảnh phim trinh thám, viết tờ quảng cáo du lịch về một nước nói tiếng Pháp.	9
4	B2	Viết một tiểu sử, trình bầy báo cáo theo chủ đề, tóm tắt một văn bản, trình bầy, phát triển quan điểm bằng văn bản, viết báo cáo về buổi họp, phân tích một văn bản văn học, viết bản tổng hợp các tài liệu theo chủ đề, viết tường trình về thông tin ở đài truyền thanh, trình bầy miệng quan điểm về một vấn đề xã hội.	9
5	C1,C2	Tổng hợp các tài liệu nói, trình bầy miệng các tài liệu viết, tóm tắt văn bản, biện luận, soạn văn bản hành chính, viết lời thoại cho vở kịch, viết bài văn nghị luận, tổng hợp các tài liệu viết, điểm báo, viết bài phê bình một buổi biểu diễn nghệ thuật, viết báo cáo thực tập, viết tiểu thuyết.	12
6	Tổng		50

Bảng 4. *Mục tiêu các dự án trong đào tạo cử nhân ngoại ngữ*

Giai đoạn đào tạo	Mục tiêu của các dự án
Hai năm đầu	Phát triển, nâng cao kiến thức ngôn ngữ phục vụ kĩ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của sinh viên thông qua các dự án gắn với đời sống hàng ngày.
Hai năm cuối	Phát triển thói quen, kĩ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ qua các dự án mang tính chất xã hội nghề nghiệp, chuẩn bị cho sinh viên hoà nhập với thị trường lao động sau khi ra trường.

Phương pháp dạy qua dự án cũng được áp dụng trong hai năm cuối. Giáo viên đưa ra một số gợi ý để sinh viên trình bầy một vấn đề trước lớp, tìm tư liệu chuyên đề làm báo cáo tổng hợp bằng viết và nói, ví dụ như so sánh biến đổi khí hậu ở Việt Nam và một số nước Tây Âu. Đối với chuyên ngành du lịch, giáo viên cho sinh viên đi thực tế như: Thăm bảo tàng dân tộc học sau đó về lớp trình bầy lại buổi thăm đó, lập một trang web để giới thiệu một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Việt Nam. Nhiều dự án khác có thể do sinh viên đề xuất.

Kết quả điều tra bằng bảng hỏi hai trăm sinh viên của 7 khoa ngoại ngữ, phỏng vấn cô Hiệu phó phụ trách đào tạo và 15 giáo viên dạy thực hành tiếng, chuyên ngành cho thấy tất cả đều ý thức được sự cần thiết ứng dụng phương pháp dạy học ngoại ngữ qua dự án vì nó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên, giúp họ nhanh chóng hoà nhập vào thị trường lao động. Nhờ phương pháp này, sinh viên đã nắm vững các bước làm dự án, hình thành thói quen, kĩ năng cần thiết để khởi nghiệp thành công sau khi ra trường. Cụ thể là 90% sinh viên tiếng Nhật, tiếng Hàn tìm được việc làm tại các công ty liên doanh ngay sau khi tốt nghiệp, 70 % sinh viên của các khoa tìm được việc làm trong khu vực tư nhân sau khi tốt nghiệp từ 6 tháng đến 1 năm. 30 % còn lại tiếp tục học cao học hoặc học văn bằng 2 theo các ngành kinh tế, luật, du lịch trong các trường thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. (Theo số liệu của Phòng quản lí đào tạo trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội). Thực ra, phương pháp dạy này chỉ có thể áp dụng thành công tại các trường đại học ngoại ngữ, các khoa ngoại ngữ chuyên đào tạo giáo viên ngoại ngữ, biên phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch cho thị trường lao động. Ở các trường đại học khác, phương pháp này ít phát huy hiệu quả vì điều kiện dạy học ngoại ngữ còn nhiều bất cập như: lớp học quá đông, số giờ dạy ít, động cơ của người học không cao, việc đánh giá trình độ ngoại ngữ chủ yếu nhằm vào kĩ năng ngôn ngữ qua bài tập ngữ pháp, từ vựng, bài đọc hiểu, viết theo chủ đề.

KẾT LUẬN

Dạy học ngoại ngữ qua dự án đã, đang được áp dụng rộng rãi trong các nước trên thế giới do có nhiều ưu điểm nổi trội. Đây chính là xu thế dạy học ngoại ngữ trong kỉ nguyên kĩ thuật số. Sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin truyền thông như Internet, mạng xã hội Facebook, twiter, blog, đài phát thanh, truyền hình trực tuyến bằng tiếng nước ngoài rất thuận lợi cho cách dạy học này nhằm phát triển khả năng tự học, nâng cao năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ của học sinh.

Những kết quả đạt được trên mẫu nghiên cứu đã chứng minh tính hiệu quả của phương pháp này khi nguồn lực con người, cơ sở vật chất được đảm bảo. Điều quan trọng nhất là các nhà quản lý, các cấp giáo dục, các trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh áp dụng tốt cách dạy này để đạt được mục tiêu đề ra trong Đề án 2020 của Chính phủ về "Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống quốc dân giai đoạn 2008- 2020".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Thủ tướng chính phủ (2008), *Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống quốc dân giai đoạn 2008- 2020* (*Ban hành kèm theo quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30-9-2008)* truy cập tại trang https://dean2020.edu.vn ngày 10/4/2017.

2. Robert B. Westbrook (1993), "John Dewey", *Perspectives,* (1-2), pp.277–293.

3. William H. Kilpatrick, *The Project Method*, truy cập tại trang https://fr.wikipedia.org/wiki /P%C3%A9dagogie_de_projet, ngày 15/4/2017.

4. Institut coopératif de l'École moderne, *Qu'est-ce que la Pédagogie Freinet*? truy cập tại trang https://www.icem-pedagogie-freinet.org/node/8309 ngày 14/4/2017.
5. Ovide Decroly, *Pédagogie nouvelle,* truy cập tại trang www.histoire-des-belges.be/quelques-celebrites.../ovide-decroly, ngày14/4/2017.
6. Pierre Gréco, *Piaget Jean*, *la genèse du projet* truy cập tại trang https://fr.wikipedia.org/wiki/P%C3%A9dagogie_de_projet, ngày 15/4/2017.
7. Arpin, Lucie, Capra, Louise (2000), *L'apprentissage par projets*, Montréal, Chenelière/McGraw-Hill.
8. Proulx Jean (2004), *Apprentissage par projet*, Presses de l'Université du Québec, Québec.
9. Reverdy Catherine (2013), ″Des projets pour mieux apprendre*?*″, *Dossier d'actualité Veille et Analyses*, 82, pp. 2-12.
10. Perrenoud Philippe (2002), ″Apprendre à l'école à travers des projets: pourquoi? comment?″, *Éducateur,* 14, pp. 22-30.
11.Michel Boiron (2014), ″ Innovation pédagogique ″, *Le Français dans le monde,* 376, pp. 76-78.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư số 01/2014 TT-BGĐT Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam,* truy cập tại trang www.kthcm.edu.vn/ ngày 12/4/2017.
13. Conseil de l'Europe (2001), *Cadre européen commun de référence pour les langues*, Didier, Paris.
14. Annie Berthet, Beatrice Samsonis, Catherine Dollez, Catherine Hugot, Emmanuelle Daill, Cédric Louvel, Michel Guilloux, Monique Wendendries, Pascal Trévisiol, Sylvie Pons, Veronique M.Kirian (2010), *Alter Ego*, Hachette, Paris.

SUMMARY

APPLICATION OF PROJECT-BASED LEARNING IN LANGUAGE TEACHING IN VIETNAM

Tran Dinh Binh*
University of Languages and International Studies – VNU

This paper aims to present some theoretical problems of project-based learning and its implementation in foreign language teaching-learning in Viet Nam. This method, derived from sociocontructivism and cognitivism, has changed the philosophy of teaching-learning, the role of the teacher, of pupils, and in particular increases the self-learning of pupils during the construction of knowledge at school and in society. The results of the questionnaire survey among the pupils of the Foreign language Specialized School, the interview of the teachers of the University of Languages and International Studies – Vietnam National University of Ha Noi prove that this method seems really effective when the infrastructures, human resources are well assured. This is a prerequisite for our educational reform to achieve the objectives set in the Government's 2020 project on "Teaching Learning of foreign languages".
Key words: *cognitivism, foreign language, knowledge, skill, socio-constructivism.*

Ngày nhận bài: 15/10/2017; Ngày phản biện: 02/11/2017; Ngày duyệt đăng: 13/12/2017

* *Tel: 091 2210762; Email: tbinhfrance@gmail.com*

174(14)
Năm 2017

Tạp chí Khoa học và Công nghệ

Journal of Science and Technology

THE SPECIAL ISSUE FOR THE 10th FOUNDATION ANNIVERSARY SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES - TNU (2007-2017)

Content	Page
Le Hong Thang – Discussion on Project-Based Learning Approach	3
Nguyen Thi Nhu Nguyet, Chu Thanh Thuy - Students' Output Competency Assessment in Using Russian Language at Level A2-B1 on the Basis of Common European Framework of Reference at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	7
Nguyen Thuy Linh - Evaluation and Assessment in Project-Based Learning - Some Practical Suggestions	13
Vu Thi Thanh Hue - Students' Perception about an Online Extensive Reading Course with the Help of Edmodo	19
Mai Thi Thu Han, Nguyen Thi Lien, Hoang Thi Tuyet, Duong Thi Ngoc Anh - Fostering Learners' Autonomy through Project Work in an ESP Class at Hoa Lu University: A Case Study	25
Duong Duc Minh, Duong Lan Huong - A Study on the Interaction between the Presenter and Audience in the Presentation Skill for English Major Students at School of Foreign Languages - Thai Nguyen University	31
Pham Thi Kim Uyen - Use of Journals in Teaching Translation for English Major Students of Nha Trang University	37
Le Thi Hong Phuc - Students' Responses to the TV Show Project as the End-of-Term Assessment in the Pronunciation Course	43
Han Thi Bich Ngoc - Teaching Outside the Classroom - Integrating Social Media into Innovative Language Teaching: The Case of Facebook	49
Nguyen Ngoc Luu Ly, Quach Thi Nga - Some Features in Applying Multimedia Tools into Teaching Elementary Chinese in School of Foreign Languages - Thai Nguyen University	55
Le Thi Hoa, Dau Thi Mai Phuong - Fostering the 21st Century Skills in Project-Based ESP Learning	61
Nguyen Thi Bich Ngoc, Tran Minh Thanh - Methods to Increase the English Magazine Project Power in the Study of the English Written Language for English Major Students at School of Foreign Languages - Thai Nguyen University	67
Hoang Thi Huyen Trang, Nguyen Thi Ngoc Anh - Developing English Language Reading Comprehension amongst EFL/ESL Learners through Culturally Relevant Texts	73
Nguyen Quoc Thuy, Nguyen Thi Doan Trang - Teaching Foreign Languages through Magazine Project at Thai Nguyen University of Education	79
Nguyen Tuan Anh - PBLL Course Development as a Way of Ensuring a Multidisciplinary Program	85
Do Thi Son, Do Thi Phuong - An Analysis of Students' Errors at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University in Directly Translating from Sino-Vietnamese Words to Chinese and Solutions	91
Tran Dinh Binh - Application of Project-Based Learning in Language Teaching in Vietnam	97
Le Thi Khanh Linh, Le Thi Thu Trang- Evaluative Devices in Personal Narratives from American and Vietnamese Talk Shows	103
Do Thanh Mai, Phung Thi Thu Trang - The Application of Moodle in E-Learning and Teaching Informatics at School of Foreign Languages – Thai Nguyen University	109
Mai Thi Ngoc Anh, Vi Thi Hoa, Pham Hung Thuyen - Application of Project-Based Learning to the Teaching of Chinese Excursion at School of Foreign Languages – Thai Nguyen University	117
Tran Thi Hanh - Students' Perceptions on the Use of Edmodo as a Supplementary Tool in Learning	123
Bui Thi Ngoc Oanh - Using Project-Based Learning to Improve English Speaking Skills of Non-English Major Students of Level A2	129

Nguyen Hanh Dao, Dinh Nu Ha My - A Participatory Case Study into Learners' Difficulties and Pedagogical Implications of Doing Project-Based Learning ESP Course 135

Nguyen Thi Kim Oanh - Project-Based Language Learning Adopted for an ESP Module in School of Foreign Languages, Hanoi University of Science and Technology: Benefits, Challenges and Recommendations 141

Vu Thi Kim Lien - Enhancing Pragmatic Competence of Students at University of Languages and International Studies, VNU 147

Dam Minh Thuy - Integrated Skills in Foreign Language Learning via Video Project "Study of the Cultural Influences of France in Vietnam" 153

Nguyen Thi Thu Hoai - Situation of Intern Teaching Program of English Subject at Some Selected High Schools in Thai Nguyen City and Suggested Sollutions 159

Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Language Errors of Chinese Students Studying Vietnamese Language at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University and Proposals for Correction 165

Quach Thi Nga, Do Thi Thu Hien - Problems and Suggestions for Chinese - Vietnamese Translation Textbooks in Vietnam (Investigate in School of Foreign Languages - TNU) 171

Phan Thanh Hai - Toward a Project Based Learning Curriculum for TEFL B.A Program within Profession Oriented Higher Education 177

Le Vu Quynh Nga, Ly Thi Hoang Men, Nguyen Thi Thu Oanh - Enhancing Students' Translation Performance in School of Foreign Languages: An Application of Cooperative Learning 183

Doan Thi Thu Phuong - Language Learning Style Preferences of Grade 11 Students at a High School, Nam Dinh 189

Dinh Thi Lien, Nguyen Thi Ngoc Anh - The System of Symbols in Then Songs of Tay People 197